

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ này đã được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND

| | |
|---|--|
| Tên quỹ: | Quỹ ETF ABFVN DIAMOND |
| Giấy chứng nhận chào bán: | 11/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/01/2024 |
| Loại hình Quỹ: | Quỹ hoán đổi danh mục |
| Ngày đăng ký Bản cáo bạch tóm tắt với UBCKNN: | 03 /12/2025 |
| Thời hạn hiệu lực của Bản cáo bạch tóm tắt: | 18 /12/2025 |
| Tiêu đề của Bản cáo bạch tóm tắt: | Bản cáo bạch tóm tắt quỹ ETF ABFVN DIAMOND sửa đổi lần 03 |
| Thông cáo nội dung sau | Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày .03./12/2025 |

Người công bố thông tin:

Ông: Nguyễn Thành Nam

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình

Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3562 6246 Fax: (84-24) 3562 6249

Email: info@abf.com.vn

Website: https://abf.com.vn/

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| 1. Tên, loại hình quỹ; tóm tắt mục tiêu, chiến lược, chính sách đầu tư, thời hạn hoạt động của Quỹ, loại hình Nhà đầu tư là đối tượng chào bán của Quỹ. | 1 |
| 2. Thông tin về công ty quản lý Quỹ, ngân hàng giám sát, tổ chức kiểm toán, danh sách đại lý phân phối, các tổ chức được ủy quyền và danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ | 1 |
| 2.1. Công ty quản lý Quỹ | 1 |
| 2.2. Ngân hàng giám sát | 1 |
| 2.3. Tổ chức kiểm toán..... | 2 |
| 2.4. Danh sách Thành viên lập Quỹ kiêm Đại lý phân phối | 2 |
| 2.5. Danh sách Thành viên Ban đại diện Quỹ..... | 2 |
| 3. Kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ, kèm theo khuyến cáo về việc kết quả hoạt động đầu tư trước đó chỉ mang tính tham khảo và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn..... | 2 |
| 3.1. Kết quả hoạt động của Công ty quản lý Quỹ | 2 |
| 3.2. Kết quả hoạt động của Quỹ..... | 2 |
| 4. Thông tin cơ bản hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ bao gồm các vấn đề liên quan tới quy trình phát hành thêm, mua lại, chuyển đổi Chứng chỉ quỹ; mua lại một phần Chứng chỉ quỹ và tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ; giá dịch vụ phát hành; giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ; giá dịch vụ chuyển đổi quỹ | 3 |
| 4.1. Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ | 3 |
| 4.1.1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp) | 3 |
| 4.1.2. Giao dịch thứ cấp thông qua SGDCK..... | 4 |
| 4.2. Thông tin về các mức giá dịch vụ | 4 |
| 5. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà quỹ phải thanh toán; các khoản thuế, giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán..... | 4 |
| 5.1. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà Quỹ phải thanh toán | 4 |
| 5.2. Giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán | 5 |
| 6. Thông tin cơ bản về hình thức, phương thức, lộ trình, thời điểm phân phối lợi nhuận quỹ | 5 |
| 7. Thông tin cơ bản về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ | 5 |
| 8. Chế độ công bố thông tin, hình thức cung cấp thông tin, tài liệu về quỹ cho Nhà đầu tư, địa chỉ, thời gian và hình thức liên lạc để tìm hiểu thêm thông tin về quỹ..... | 6 |
| 9. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho Nhà đầu tư..... | 7 |
| Phụ lục 1: Giao dịch Chứng chỉ quỹ..... | 8 |
| Phụ lục 2: Danh sách Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối | 12 |

1. Tên, loại hình quỹ; tóm tắt mục tiêu, chiến lược, chính sách đầu tư, thời hạn hoạt động của Quỹ, loại hình Nhà đầu tư là đối tượng chào bán của Quỹ.

| | |
|--|---|
| Tên quỹ | Quỹ ETF ABFVN DIAMOND |
| Tên quỹ bằng tiếng Anh | ABFVN DIAMOND ETF |
| Loại hình | Quỹ hoán đổi danh mục |
| Mục tiêu đầu tư | Mục tiêu của quỹ là mô phỏng gần nhất có thể về biến động (performance) của chỉ số VN DIAMOND. |
| Chiến lược đầu tư | Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động để thực hiện mục tiêu đầu tư đã định trước. Khi danh mục chứng khoán của Chỉ số Tham chiếu VN DIAMOND có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ số Tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ số Tham chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm hay hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá quá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ số Tham chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động. |
| Chính sách đầu tư | Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục Chỉ số tham chiếu VN DIAMOND và chiến lược đầu tư của Quỹ. |
| Thời hạn hoạt động của quỹ | Không giới hạn |
| Loại hình Nhà đầu tư là đối tượng chào bán của quỹ | Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư và tìm kiếm lợi nhuận trong dài hạn. |

2. Thông tin về công ty quản lý Quỹ, ngân hàng giám sát, tổ chức kiểm toán, danh sách đại lý phân phối, các tổ chức được ủy quyền và danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ

2.1. Công ty quản lý Quỹ

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
- Tên tiếng Anh: An Bình Fund Management JSC.
- Tên viết tắt: ABF
- Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty quản lý Quỹ số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006 và được điều chỉnh bởi Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK ngày 22/02/2016 do UBCKNN cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102130960 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 26/12/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/02/2023.
- Đại diện theo pháp luật: Lê Việt Hà
- Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 35626246 Fax: (84-24) 35626249
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (một trăm hai mươi tỷ đồng)

2.2. Ngân hàng giám sát

Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Giấy phép thành lập và hoạt động số 138/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 23/05/2008 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100112437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số 14/GPHĐLK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/05/2003.

Giấy chứng nhận thành viên lưu ký số 18/GCNTVLK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp ngày 07/07/2006.

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

2.3. Tổ chức kiểm toán

Hàng năm, Công ty quản lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất 02 (hai) công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư (hoặc Ban đại diện Quỹ theo ủy quyền của Đại hội Nhà đầu tư) lựa chọn. Công ty kiểm toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp.
- Không phải là người có liên quan của Công ty quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng giám sát.
- Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm.
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

2.4. Danh sách Thành viên lập Quỹ kiêm Đại lý phân phối

Danh sách Thành viên lập Quỹ và Đại lý phân phối chỉ định (nếu có) được nêu và sẽ được cập nhật định kỳ tại Phụ lục 2 của Bản cáo bạch tóm tắt và trên trang thông tin điện tử www.abf.com.vn.

2.5. Danh sách Thành viên Ban đại diện Quỹ

- Bà Vũ Thị Chinh – Thành viên độc lập – Chủ tịch
- Bà Đặng Lưu Hải – Thành viên độc lập
- Ông Trần Nam Sơn – Thành viên

3. Kết quả hoạt động đầu tư của Quỹ, kèm theo khuyến cáo về việc kết quả hoạt động đầu tư trước đó chỉ mang tính tham khảo và việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn

3.1. Kết quả hoạt động của Công ty quản lý Quỹ

Một số thông tin về tình hình hoạt động và tài chính của ABF 5 năm gần nhất như sau:

| Chỉ tiêu (Đvt: đồng) | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 |
|--|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng DT từ HĐKD và DT tài chính | 18.850.933.330 | 38.950.860.819 | 44.187.378.483 | 36.413.767.376 | 58.572.633.159 |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.871.575.509 | 12.558.527.118 | 9.659.389.836 | 10.557.899.268 | 14.900.786.041 |

Nguồn: Báo cáo tài chính ABF qua các năm

Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý Quỹ trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

Công ty quản lý Quỹ hiện đang quản lý hai quỹ đầu tư:

- Quỹ mở: Quỹ đầu tư Trái phiếu An Bình
- Quỹ thành viên: Quỹ đầu tư Năng lượng và Hạ tầng An Bình

Chi tiết các quỹ có thể tham khảo tại mục Sản phẩm trên trang thông tin điện tử www.abf.com.vn.

3.2. Kết quả hoạt động của Quỹ

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND hiện mới đi vào hoạt động nên chưa có kết quả hoạt động các năm gần nhất.

4. Thông tin cơ bản hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ bao gồm các vấn đề liên quan tới quy trình phát hành thêm, mua lại, chuyển đổi Chứng chỉ quỹ; mua lại một phần Chứng chỉ quỹ và tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ; giá dịch vụ phát hành; giá dịch vụ mua lại Chứng chỉ quỹ; giá dịch vụ chuyển đổi quỹ

4.1. Quy trình và hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ

4.1.1. Giao dịch hoán đổi định kỳ (sơ cấp)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch, vv.. Nhà đầu tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ ... có tại website www.abf.com.vn.

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập Quỹ (AP)

Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành viên lập Quỹ thì cần mở tài khoản chứng khoán tại một Thành viên lập Quỹ. Danh sách Thành viên lập Quỹ vui lòng xem tại Phụ lục 2 của Bản Cáo Bạch.

Bước 3: Nộp lệnh giao dịch hoán đổi tại AP

Nhà đầu tư cần sở hữu chứng khoán và đáp ứng đầy đủ như trong danh mục Chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy lô Chứng chỉ quỹ.

Nhà đầu tư cần sở hữu tối thiểu 01 (một) lô Chứng chỉ quỹ tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi nếu muốn đổi lấy Chứng khoán cơ cấu.

Trường hợp Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư mã chứng khoán trong danh mục Chứng khoán cơ cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà đầu tư cần gửi thông báo cho Công ty quản lý Quỹ trước 12h ngày liền trước ngày hoán đổi (ngày T-1).

Trước 9h sáng ngày hoán đổi (ngày T), Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác về danh mục Chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô Chứng chỉ quỹ dùng để hoán đổi.

Nhà đầu tư hoàn tất hồ sơ hoán đổi và gửi đến Thành viên lập Quỹ nơi mà Nhà đầu tư có mở tài khoản trước 14h40 ngày giao dịch hoán đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

Sau khi nhận được các lệnh giao dịch hoán đổi từ Nhà đầu tư thông qua Thành viên lập Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (VSDC) sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch hoán đổi mà Nhà đầu tư đã đăng ký.

Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày hoán đổi (ngày T+1), Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công ty quản lý Quỹ, Nhà đầu tư sẽ nhận được Chứng chỉ quỹ đối với lệnh đổi lấy lô Chứng chỉ quỹ hoặc danh mục Chứng khoán cơ cấu đối với lệnh đổi lấy danh mục Chứng khoán cơ cấu.

Chứng chỉ quỹ hoặc danh mục Chứng khoán cơ cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà đầu tư.

Chênh lệch tiền nếu có sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư đã đăng ký với Thành viên lập Quỹ.

Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

- Phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán cơ cấu và giá trị một lô Chứng chỉ quỹ.
- Nhưng mã chứng khoán nằm trong danh mục Chứng khoán cơ cấu mà Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Nhà đầu tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ trước 12h ngày làm việc liền sau ngày hoán đổi (T+1).
- Trường hợp Quỹ phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền do Nhà đầu tư/Thành viên lập Quỹ thì Ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả trong 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
- Quy trình và thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi được nêu chi tiết tại Phụ lục.

Thông tin thanh toán

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam đồng, chi tiết như sau:

- Tên người thụ hưởng: Quý ETF ABFVN DIAMOND
- Số tài khoản: Vui lòng tham khảo trong danh sách Thành viên lập Quỹ công bố trên website
- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Số tiền nộp:
- Nội dung: [Tên Nhà đầu tư][Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF ABFVN DIAMOND

Nhà đầu tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

4.1.2. Giao dịch thứ cấp thông qua SGDCK

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu và mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà đầu tư cần hiểu rõ các đặc trưng của quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch... Nhà đầu tư có thể xem trong Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ... có tại website www.abf.com.vn.

Nhà đầu tư chưa có tài khoản chứng khoán thì cần mở tài khoản chứng khoán tại một công ty chứng khoán bất kỳ để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

- Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã chứng khoán của Quỹ qua tài khoản chứng khoán của mình.
- Nhà đầu tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên SGDCK theo các quy định khớp lệnh của Sở Giao dịch.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

- Nhà đầu tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ Công ty Chứng khoán sau khi khớp lệnh.
- Chu kỳ tiền và Chứng chỉ quỹ về tài khoản của Nhà đầu tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của VSDC.

4.2. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Được nêu tại Mục 5.2 của Bản Cáo Bạch tóm tắt này.

5. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà quý phải thanh toán; các khoản thuế, giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán

5.1. Các khoản thuế, giá dịch vụ mà Quý phải thanh toán

| Loại dịch vụ | Diễn giải |
|----------------------------------|--|
| Giá dịch vụ Quản lý Quỹ | 0,6% NAV/năm tài chính |
| Giá dịch vụ Quản trị Quỹ | 0,03% NAV/năm tài chính (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Tối thiểu là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) một tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). |
| Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng | 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) một tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có thể thay đổi theo thông báo của Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quý sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSDC theo thỏa thuận trong hợp đồng. |
| Giá dịch vụ Giám sát và Lưu ký | - Giá Dịch vụ Giám sát là 0,02% NAV/năm tài chính. Mức giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu hàng tháng là 5 triệu đồng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). - Giá Dịch vụ Lưu ký là 0,06% NAV/năm tài chính. Mức giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu hàng tháng là 20 triệu đồng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). - Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút |

| | |
|--|---|
| | chứng khoán chưa niêm yết, v.v.... |
| Giá dịch vụ trả cho Tổ chức Quản lý và Vận hành Chỉ số tham chiếu | Tối đa là 0,08% NAV/năm tài chính tại ngày trước Ngày Định Giá/năm và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý Quỹ và Tổ chức Quản lý và Vận hành Chỉ số tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). |
| Giá dịch vụ trả cho Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) | 0,05% NAV/năm tài chính và mức tối thiểu được quy định trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý Quỹ và Tổ chức Cung cấp dịch vụ tính Giá trị tài sản ròng tham chiếu (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)). |
| Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác | Nhà đầu tư vui lòng tham khảo Bản Cáo Bạch chi tiết hoặc liên lạc Công ty quản lý Quỹ để biết thông tin chính xác. |

5.2. Giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải thanh toán

- Giá Dịch vụ Phát hành áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ lần lượt là:
 - o Đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường: thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.
 - o Đối với Nhà đầu tư: Giá dịch vụ tiêu chuẩn là 1% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể điều chỉnh các mức giá dịch vụ áp dụng theo từng thời kỳ và quy mô khách hàng, được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>.
 - o Giá Dịch vụ Phát hành cần được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không trễ hơn 14 giờ ngày T+1, tức 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
- Giá Dịch vụ Mua Lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu lần lượt là:
 - o Đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường: thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.
 - o Đối với Nhà đầu tư: Giá dịch vụ tiêu chuẩn là 0,25% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể điều chỉnh mức giá dịch vụ áp dụng theo từng thời kỳ và quy mô khách hàng, được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>.
 - o Giá Dịch vụ Mua lại sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô Chứng chỉ Quỹ lớn hơn giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không trễ hơn vào 14 giờ ngày T+1, 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
- Phí giao dịch tại công ty chứng khoán nơi Nhà đầu tư mở tài khoản.

6. Thông tin cơ bản về hình thức, phương thức, lộ trình, thời điểm phân phối lợi nhuận quỹ

Quỹ ETF ABFVN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận để hạn chế tối đa chi phí phát sinh.

Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

7. Thông tin cơ bản về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro lãi suất
- Rủi ro lạm phát
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro pháp lý
- Rủi ro tín nhiệm
- Rủi ro xung đột lợi ích
- Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể

- Rủi ro cá biệt
 - o Rủi ro mô phỏng chỉ số
 - o Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng
 - o Rủi ro chênh lệch giá
 - o Rủi ro khác
 - o Rủi ro đầu tư tập trung
 - o Rủi ro trong giao dịch hoán đổi lô Chứng chỉ quỹ lấy danh mục Chứng khoán cơ cấu
 - o Rủi ro tính thanh khoản của thị trường
 - o Rủi ro chờ thanh toán T+
 - o Rủi ro hủy niêm yết
 - o Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

8. Chế độ công bố thông tin, hình thức cung cấp thông tin, tài liệu về quỹ cho Nhà đầu tư, địa chỉ, thời gian và hình thức liên lạc để tìm hiểu thêm thông tin về quỹ

Công ty quản lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

1. Công ty Quản lý Quỹ đảm bảo Nhà đầu tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà đầu tư yêu cầu, Công ty Quản lý Quỹ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.
2. Công ty Quản lý Quỹ cung cấp cho Nhà đầu tư, Thành viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ các tài liệu sau đây của Quỹ:
 - Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt
 - Báo cáo tài chính bán niên soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán
 - Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm
 - Báo cáo về hoạt động đầu tư của quỹ, hàng tháng, bán niên và cả năm.
 - Báo cáo thống kê về Tỷ lệ chi phí trên Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên và cả năm.
3. Trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại ngày giao dịch hoán đổi, Công ty Quản lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và Sở Giao dịch Chứng khoán các thông tin sau:
 - Danh mục Chứng khoán Cơ cấu đã sử dụng để hoán đổi trong trường hợp có thay đổi so với trước giờ giao dịch hoán đổi.
 - Số lô Chứng chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư; chênh lệch so với ngày giao dịch hoán đổi trước đó.
 - Thông tin về khối lượng Chứng chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán.
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một lô Chứng chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu trong ngày; Chỉ số Tham chiếu và biến động của Chỉ số Tham chiếu.
 - Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi (nếu có).
 - Sai lệch của cơ cấu đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại danh mục Chứng khoán Cơ cấu đầu tư (nếu có).
 - Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có).
 - Giải thể Quỹ (nếu có).
 - Thay thế Ngân hàng Giám sát (nếu có).
 - Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có).
 - Các thông tin khác nếu có liên quan (nếu có).
4. Định kỳ hàng tuần, Công ty Quản lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mức sai lệch so với Chỉ số Tham chiếu (tracking error - TE).
5. Định kỳ 06 (sáu) tháng, cả năm, Công ty Quản lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty các nội dung sau:
 - Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ so với Chỉ số Tham chiếu (nếu có).
 - Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có).
 - Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm.

Ngoài ra, có thể có các báo cáo khác được cung cấp từ Công ty Quản lý Quỹ trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại www.abf.com.vn

9. Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho Nhà đầu tư

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P.Ô Chợ Dừa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 6246 Fax: (024) 3562 6249

Website: <http://www.abf.com.vn>

Ngoài ra, Nhà đầu tư cũng có thể liên hệ với tất cả các Thành viên lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối để được giải đáp các vấn đề liên quan.

ĐẠI DIỆN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) *nn*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Việt Hà

Phụ lục 1: Giao dịch Chứng chỉ quỹ

1. Thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ

- 1.1. Nhà đầu tư gửi cho Thành viên lập Quỹ, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ và yêu cầu phong tỏa Chứng khoán cơ cấu hoán đổi trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý Quỹ. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được Thành viên lập Quỹ gửi đến Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- 1.2. Trong trường hợp giá trị danh mục Chứng khoán cơ cấu thấp hơn Giá trị tài sản ròng của các lô Chứng chỉ quỹ, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền, Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).
- 1.3. Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền với nội dung chuyển khoản ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
 - Số tài khoản: Vui lòng tham khảo trong danh sách Thành viên lập Quỹ công bố trên website
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
 - Nội dung: [Tên Nhà đầu tư][Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho Quỹ ETF ABFVN DIAMOND
- 1.4. Đối với phần thanh toán bằng tiền của Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư
Trước 12h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch hoán đổi, Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư cần thông báo cho Công ty quản lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền. Trường hợp Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư không có thông báo cho Công ty quản lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công ty quản lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên giao dịch hoán đổi trước đó. Sau đó, Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư danh mục Chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp tương ứng của từng mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 (một) lô Chứng chỉ quỹ để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 1 lô Chứng chỉ quỹ này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong danh mục Chứng khoán cơ cấu.
Trên cơ sở số tiền tạm nộp của Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư, Quỹ sẽ thực hiện mua cho đủ số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số lô Chứng chỉ quỹ mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư được phân bổ.
 - a. Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1):
 - Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư, quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của chứng khoán tại ngày giao dịch hoán đổi vào doanh thu hoặc chi phí của quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - b. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua hộ thì:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cản trừ vào số tiền mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cản trừ vào số tiền mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp tại ngày giao dịch không hưởng quyền (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến lượng chứng khoán hạn chế đã mua kèm sự kiện doanh nghiệp phát sinh (nếu có) giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư đã nộp bằng tiền và
- Số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đề cập bên trên).

Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ nộp phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư chịu.

c. Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1)

- Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của SGDCK vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1)).

d. Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ sau ngày giao dịch (ngày T) đến hết ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1) thì:

- Đối với thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã Chứng khoán cơ cấu bị hạn chế cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ thông qua việc cản trừ vào số tiền mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cản trừ vào số tiền mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).
- Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền và sẽ được Quỹ thông báo sau (nếu có).

Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian mua các mã chứng khoán mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư được hoán đổi bằng tiền (ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư (ngày T+1)), Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa:

- Số tiền liên quan đến mã Chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư đã góp vốn và

- Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quý thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng khoán cơ cấu Quý đã mua được) cộng với giá trị chứng khoán chưa mua đủ (như đề cập ở trên) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quý (như đề cập bên trên).

Quý sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý Quý thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quý trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý Quý thông báo số tiền chênh lệch thiếu này. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư chịu.

e. Trường hợp giá trị danh mục Chứng khoán cơ cấu nhiều hơn Giá trị tài sản ròng của các lô Chứng chỉ quỹ, phần chênh lệch này được Công ty quản lý Quý, Ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư bằng tiền mặt trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư chịu.

- Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Chứng chỉ quỹ của Thành viên lập Quý và Nhà đầu tư. Các lệnh không đủ Chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quý sẽ hoàn trả số tiền mà Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSDC cung cấp. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư chịu.
- Các lệnh hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ có đầy đủ Chứng khoán cơ cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện và Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư sẽ được phân bổ Chứng chỉ quỹ phát hành thêm vào tài khoản lưu ký của mình.
- Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư sang tài khoản lưu ký của Quý và việc đăng ký và lưu ký Chứng chỉ quỹ phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.

Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư sang Quý.

2. Thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu

- 2.1. Nhà đầu tư gửi cho Thành viên lập Quý, đại lý phân phối hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu và yêu cầu phong tỏa Chứng chỉ quỹ trên tài khoản lưu ký của mình trong thời gian phiên giao dịch theo thông báo của Công ty quản lý Quý. Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi phải được điền đầy đủ thông tin và được Thành viên lập Quý gửi đến Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- 2.2. Trong trường hợp giá trị các lô Chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý Quý tiếp nhận từ Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục Chứng khoán cơ cấu: Phần chênh lệch này được Công ty quản lý Quý hoàn trả lại cho Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư bằng tiền trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5). Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư chịu.
- 2.3. Trong trường hợp giá trị các lô Chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý Quý tiếp nhận từ Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư thấp hơn giá trị danh mục Chứng khoán cơ cấu, Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư bảo đảm thanh toán phần chênh lệch này vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).
- 2.4. Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư và Thành viên lập Quý. Các lệnh không đủ số lượng Chứng chỉ quỹ để hoán đổi và phần tiền nộp thêm (nếu có) do chênh lệch giữa giá trị danh mục Chứng khoán cơ cấu với giá trị của lô Chứng chỉ quỹ sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- 2.5. Các lệnh hoán đổi hợp lệ sẽ được thực hiện và Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư sẽ được nhận lại danh mục Chứng khoán cơ cấu vào tài khoản lưu ký của mình.
- 2.6. Trường hợp Quý không đủ số lượng chứng khoán của 1 mã Chứng khoán cơ cấu nào đó để hoàn trả cho Thành viên lập Quý, Nhà đầu tư thì việc hoàn trả mã Chứng khoán cơ cấu này sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng khoán cơ cấu này mà Quý hiện có (bao gồm số lượng chứng khoán đã về tài khoản và số lượng chứng khoán chưa về tài khoản do phát sinh cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu do thực hiện quyền, cổ phiếu thưởng) lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quý không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán đã có trong tài khoản của Quý theo nguyên tắc lệnh bán trước sẽ được thực hiện trước (đối với các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau) và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch (đối với cùng một kỳ giao dịch), số lượng còn lại Quý sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư sau khi có số lượng chứng khoán đó về tài khoản của Quý.
 - Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quý hoàn trả cho Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quý sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền với giá trị trên mỗi chứng khoán đó bằng với giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước ngày hoán đổi.
- 2.7. Việc chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của quỹ sang tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng chỉ quỹ mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- 2.8. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ quỹ sang Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng chỉ quỹ mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập Quỹ, Nhà đầu tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số Chứng chỉ quỹ mua lại tại VSDC.
- 2.9. Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các giao dịch hoán đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

2.10. Giá phát hành và giá mua lại

Giá giao dịch hoán đổi được xác định như sau:

Giá phát hành: là mức giá Nhà đầu tư phải thanh toán để mua 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ.

- Giá phát hành bằng Giá trị Tài sản Ròng trên 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch cộng thêm Giá Dịch vụ Phát hành (nếu có).

Giá mua lại: là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư đặt lệnh hoán đổi lô Chứng chỉ Quỹ lấy Chứng khoán Cơ cấu.

- Giá mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên 01 (một) lô Chứng chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước ngày giao dịch hoán đổi trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại (nếu có).

2.11. Giá Dịch vụ Phát hành và Giá Dịch vụ Mua lại

Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại áp dụng đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường được quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại và áp dụng đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.

Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại áp dụng đối với Nhà đầu tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

Giá Dịch vụ Phát hành:

- Giá Dịch vụ Phát hành cần được thanh toán vào tài khoản của Quý tại Ngân hàng Giám sát không trễ hơn 14 giờ ngày T+1, tức 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
- Giá dịch vụ phát hành áp dụng như sau:
 - Đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường: thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.
 - Đối với Nhà đầu tư: Giá dịch vụ tiêu chuẩn là 1% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có thể điều chỉnh các mức giá dịch vụ áp dụng theo từng thời kỳ và quy mô khách hàng, được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của Quý tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>.

Giá Dịch vụ Mua lại:

- Giá Dịch vụ Mua lại sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô Chứng chỉ Quỹ lớn hơn giá trị danh mục Chứng khoán Cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không trễ hơn vào 14 giờ ngày T+1, 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi.
- Giá dịch vụ mua lại áp dụng như sau:
 - Đối với Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường: thực hiện theo thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Thành viên Lập Quỹ, Thành viên Lập Quỹ làm Tổ chức Tạo lập thị trường.
 - Đối với Nhà đầu tư: Giá dịch vụ tiêu chuẩn là 0,25% trên giá trị giao dịch của lô Chứng chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể điều chỉnh mức giá dịch vụ áp dụng theo từng thời kỳ và quy mô khách hàng, được thông báo cụ thể trên trang thông tin điện tử của Quỹ tại địa chỉ <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>

Phụ lục 2: Danh sách Thành viên lập quỹ kiêm Đại lý phân phối

Danh sách Thành viên Lập Quỹ kiêm Đại Lý Phân Phối được cập nhật liên tục trên website của ABF và Quỹ ETF ABFVN DIAMOND tại: <https://abf.com.vn/quy-etf-abfvn-diamond/thong-tin-quy-etf-abfvn-diamond>

T.C.P